

Số: 100 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp, Bảo hiểm xã hội huyện Lai Vung

Thực hiện Quyết định số 156/QĐ-TTr ngày 31/3/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp (sau đây viết tắt là BHXH tỉnh), Bảo hiểm xã hội huyện Lai Vung; từ ngày 11/4/2023 đến ngày 14/4/2023 và ngày 25, 26/4/2023, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 156/QĐ-TTr đã tiến hành thanh tra tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp, Bảo hiểm xã hội huyện Lai Vung.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/5/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm, tình hình kinh tế-xã hội của địa phương có ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

Đồng Tháp là tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, phía đông giáp với tỉnh Long An và tỉnh Tiền Giang, phía tây giáp tỉnh An Giang; phía nam giáp với tỉnh Vĩnh Long và thành phố Cần Thơ, phía bắc giáp tỉnh Prey Veng của Campuchia và tỉnh Long An. Toàn tỉnh có 12 đơn vị hành chính, gồm 9 huyện và 03 thành phố. Diện tích là 3.382 km², dân số 1.601.306 người, trong đó có 869.086 người trong độ tuổi lao động.

2. Bộ máy của cơ quan BHXH

- BHXH tỉnh là cơ quan trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHTN, BHYT bắt buộc, BHYT hộ gia đình, quản lý quỹ BHXH, BHTN, BHYT tại địa bàn tỉnh theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức của BHXH tỉnh gồm: Ban Giám đốc, Văn phòng, 08 phòng nghiệp vụ và 11 cơ quan BHXH cấp huyện, với tổng số công chức, viên chức và người lao động là 224 người, trong đó: Ban Giám đốc BHXH (Giám đốc, 02 Phó Giám đốc); viên chức: 184 người; lao động hợp đồng: 37 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN TẠI CƠ QUAN BẢO HIỂM XÃ HỘI

1. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN



1.1. Việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp: chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

BHXH tỉnh, BHXH huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành kịp thời và đầy đủ các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại địa phương; hàng năm xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương (Phụ lục số 01).

1.2. Việc phối hợp giữa cơ quan BHXH với các ngành, các cấp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) Tại BHXH tỉnh: đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, cụ thể:

- Phối hợp với ngành Thuế, Kế hoạch - Đầu tư chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển người tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

- Phối hợp với Công an tỉnh trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (Kế hoạch số 32/KHPH-CAT-BHXH ngày 27/04/2022).

- Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế thành lập Đoàn thanh tra liên ngành và các đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình chấp hành quy định pháp luật BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp.

- Phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Bưu điện tỉnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

b) Tại BHXH huyện Lai Vung: thực hiện các Quy chế do BHXH tỉnh đã ký kết và đã phối hợp với các đơn vị tại địa phương để thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, cụ thể:

- Phối hợp với Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Phòng Y tế huyện tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đưa chỉ tiêu phát triển BHXH tự nguyện, BHYT vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm và giao chỉ tiêu cho các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Chi cục Thuế khu vực V thực hiện rà soát 95 doanh nghiệp chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động; gửi thông báo đến các doanh nghiệp yêu cầu đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động theo quy định. Kết quả: năm 2022 có 06 doanh nghiệp với 94 lao động đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động.

- Phối hợp với Ban tuyên giáo huyện, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện, Bưu điện huyện; Viettel huyện và 12 xã, thị trấn thực hiện chính

sách BHXH, BHYT; các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị khách hàng, phát triển người tham gia BHXH tự nguyện.

- Phối hợp với ngành giáo dục địa phương tuyên truyền, vận động học sinh tham gia BHYT; ký hợp đồng tuyên truyền với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện.

1.3. Việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

a) Tại BHXH tỉnh

BHXH tỉnh thực hiện tuyên truyền phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bằng nhiều hình thức:

- Năm 2022, BHXH tỉnh tổ chức 582 cuộc hội nghị tuyên truyền, đối thoại, vận động người dân tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN với tổng số người tham dự là 22.446 lượt người, qua đó đã phát triển mới 3.060 người tham gia.

- Thực hiện 931 cuộc truyền thông nhóm nhỏ tiếp cận, tuyên truyền chính sách BHXH đến 28.553 lượt người tại địa phương, qua đó đã phát triển được 7.027 người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

- Tổ chức 02 cuộc hội nghị tuyên truyền đối với các doanh nghiệp tham gia chưa đủ số lao động, nợ đọng BHXH hoặc chưa tham gia lần đầu tại huyện Tam Nông và thành phố Cao Lãnh thu hút 92 doanh nghiệp tham dự.

- Ký hợp đồng tuyên truyền với Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh và 12 Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện để tuyên truyền về chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa phương.

- Phối hợp với Báo Đồng Tháp thực hiện 06 chuyên trang tuyên truyền chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người sử dụng lao động, người lao động và người dân tại địa phương.

- Thành lập Ban biên tập Cổng thông tin điện tử, Fanpage, Zalo OA; BHXH tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh truyền thông chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN, trên Internet và mạng xã hội.

- Chỉ đạo BHXH huyện ký quy chế phối hợp với các đơn vị, tổ chức chính trị, hội, đoàn thể tại địa phương; tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT và hướng dẫn cài đặt phần mềm bảo hiểm xã hội số VssID.

b) Tại BHXH huyện Lai Vung: đã thực hiện tuyên truyền phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bằng nhiều hình thức:

- Tổ chức 146 cuộc tuyên truyền vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình cho 4.305 người tham dự, qua đó đã phát triển được 327 người tham gia BHXH tự nguyện và 3.095 người tham gia BHYT.

- Phối hợp với Bưu điện huyện để chia nhóm nhỏ đến từng hộ gia đình vận động người dân tham gia BHXH, BHYT tự nguyện. Kết quả: có 4.005 người tham dự, 279 người đăng ký tham gia BHXH, BHYT.

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh huyện và 12 xã, thị trấn thực hiện quy chế phối hợp, trong đó có nội dung tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đến người lao động

và người dân tại địa phương thông qua hệ thống phát thanh của huyện và các xã, thị trấn (phát sóng 01 lần/tuần, mỗi lần từ 10 đến 15 phút).

- Treo 101 băng rôn tuyên truyền về chính BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN; cấp phát 20.000 tờ rơi tuyên truyền “những điều cần biết về BHYT hộ gia đình”; 20.000 tờ rơi tuyên truyền chính sách “những điều cần biết về BHXH tự nguyện”.

1.4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính BHXH tỉnh, BHXH cấp huyện và bộ phận tiếp dân, đường dây nóng BHXH tỉnh (Tổng đài 0277.23852.781), trang thông tin điện tử của BHXH tỉnh thực hiện tiếp nhận, tư vấn, trả lời các câu hỏi, ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

- BHXH huyện Lai Vung: thực hiện các kênh giải đáp theo chỉ đạo chung của BHXH tỉnh; hỗ trợ, giải đáp chính sách cho người lao động qua điện thoại; hướng dẫn trực tiếp tại bộ phận một cửa, phòng tiếp công dân của BHXH huyện.

1.5. Việc báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp về tình hình thực hiện BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

Định kỳ hằng tháng, quý, năm BHXH tỉnh, BHXH huyện đã báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN để biết và chỉ đạo.

2. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.1. Tại BHXH tỉnh

Trong thời kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã tiếp nhận 280.896 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết là 278.561 hồ sơ; số hồ sơ tiếp tục giải quyết là 2.335 hồ sơ (đang trong thời hạn giải quyết).

- Năm 2022, BHXH tỉnh đã tiếp nhận 218.597 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết là 218.597 hồ sơ; không có hồ sơ tồn đọng.

- 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận 62.299 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết là 59.964 hồ sơ; số hồ sơ chuyển tháng 04/2023 tiếp tục giải quyết là 2.335 hồ sơ (đang trong quá trình giải quyết, chưa đến hạn trả kết quả).

2.2. Tại BHXH huyện Lai Vung:

Trong thời kỳ thanh tra, đã tiếp nhận 19.663 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết là 19.651 hồ sơ; số hồ sơ tiếp tục giải quyết là 12 hồ sơ (đang trong thời hạn giải quyết).

- BHXH tỉnh: có 16 hồ sơ có thời gian giải quyết quá thời hạn 01 ngày theo quy định của BHXH Việt Nam (Phụ lục số 02).

- BHXH huyện Lai Vung có 01 hồ sơ quá hạn 03 ngày theo quy định của BHXH Việt Nam (hồ sơ Công ty TNHH may mặc BANDO WESTERN VINA, số hồ sơ 07935/2023/08710).

3. Thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

3.1. Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN

a) Tại BHXH tỉnh*** Năm 2022**

- Chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHTN, BHYT:
- + BHXH bắt buộc là 104.113 người;
- + BHXH tự nguyện là 21.254 người;
- + BHTN là 94.599 người;
- + BHYT là 1.473.649 người.
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển người tham gia
- + BHXH bắt buộc là 104.144 người;
- + BHXH tự nguyện là 21.258 người;
- + BHTN là 94.694 người;
- + BHYT là 1.473.689 người.

*** Năm 2023:**

- Chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHTN, BHYT:
- + BHXH bắt buộc là 109.150 người;
- + BHXH tự nguyện là 25.510 người;
- + BHTN là 102.482 người;
- + BHYT là 1.479.558 người.
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển người tham gia (tính đến 31/3/2023):
- + BHXH bắt buộc là 103.044 người;
- + BHXH tự nguyện là 20.820 người;
- + BHTN là 93.710 người;
- + BHYT là 1.417.860 người.

b) Tại BHXH huyện Lai Vung*** Năm 2022:**

- Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT:
- + BHXH bắt buộc là 5.735 người;
- + BHXH tự nguyện là 867 người;
- + BHTN là 5.134 người;
- + BHYT là 148.015 người.
- Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng:
- + BHXH bắt buộc là 5.735 người;
- + BHXH tự nguyện là 867 người;
- + BHTN là 5.134 người;
- + BHYT là 148.015 người.

*** Năm 2023:**

- Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT:
- + BHXH bắt buộc là 6.136 người;
- + BHXH tự nguyện là 1.127 người;
- + BHTN là 5.588 người;

+ BHYT là 149.660 người.

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng (tính đến 31/3/2023):

+ BHXH bắt buộc là 5.692 người;

+ BHXH tự nguyện là 868 người;

+ BHTN là 5.104 người;

+ BHYT là 136.632 người.

3.2. Thực hiện thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

3.2.1. Số đơn vị đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số đơn vị sử dụng lao động tại địa phương thuộc diện tham gia (tính đến hết tháng 3/2023)

- Tại BHXH tỉnh:

+ Số đơn vị tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT là 3.201/4.482 đơn vị thuộc diện tham gia;

+ Số đơn vị tham gia BHTN là 2.550/3.831 đơn vị thuộc diện tham gia.

* Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, BHXH tỉnh đã hoàn trả tiền tham gia BHXH cho 01 lao động là chủ hộ kinh doanh cá thể, với tổng số tiền là 79.625.000 đồng. Tại thời điểm thanh tra, BHXH tỉnh không có trường hợp chủ hộ kinh doanh cá thể đang tham gia BHXH bắt buộc.

- Tại BHXH huyện Lai Vung:

+ Số đơn vị tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 195/290 đơn vị thuộc diện tham gia;

+ Số đơn vị tham gia BHTN là 175/270 đơn vị thuộc diện tham gia.

3.2.2. Số người đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN/số người thuộc diện tham gia (tính đến ngày 31/3/2023)

- Tại BHXH tỉnh:

+ Số người đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT là 103.044/134.012 người thuộc diện tham gia;

+ Số người đã tham gia BHTN là 93.710/123.020 người thuộc diện tham gia.

- Tại BHXH huyện Lai Vung:

+ Số người đã tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 5.692/6.120 người thuộc diện tham gia;

+ Số người đã tham gia BHTN là 5.104/5.532 người thuộc diện tham gia.

3.2.3. Số người đã tham gia BHXH tự nguyện

- Tại BHXH tỉnh:

+ Năm 2022, có 21.258 người tham gia;

+ Tính đến 31/3/2023, có 20.820 người tham gia.

- Tại BHXH huyện Lai Vung:

+ Năm 2022, có 867 người tham gia;

+ Tính đến 31/3/2023, có 868 người tham gia.

3.2.4. Số tiền thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

- Tại BHXH tỉnh:

+ Năm 2022, tổng thu là 3.090,17 tỷ đồng, trong đó: số tiền thu lãi chậm đóng là 3,69 tỷ đồng.

+ 03 tháng đầu năm 2023, tổng thu là 744,30 tỷ đồng, trong đó: số tiền thu lãi chậm đóng là 1,97 tỷ đồng.

- Tại BHXH huyện Lai Vung

+ Năm 2022, tổng thu là 206,56 tỷ đồng, trong đó số tiền thu lãi chậm đóng là 0,31 tỷ đồng.

+ 03 tháng đầu năm 2023, tổng thu là 47,47 tỷ đồng, trong đó: số tiền thu lãi chậm đóng: 0,019 tỷ đồng.

3.2.5. Số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN/số đơn vị sử dụng lao động thuộc diện tham gia

- Tại BHXH tỉnh: tính tại thời điểm thanh tra, số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 1.072/4.482 đơn vị sử dụng lao động thuộc diện tham gia.

- Tại BHXH huyện Lai Vung: tính tại thời điểm thanh tra, số đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 77/290 đơn vị sử dụng lao động thuộc diện tham gia.

3.2.6. Số người lao động bị chậm đóng, số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

a) Tại BHXH tỉnh

- Năm 2022:

+ Chậm đóng BHXH là 13.471 người, với tổng số tiền là 59,05 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTN là 7.573 người, với tổng số tiền là 1,24 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHYT là 7.561 người, với tổng số tiền là 3,07 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTNLD-BNN là 7.584 người, với tổng số tiền là 0,25 tỷ đồng.

- Tính đến 31/3/2023:

+ Chậm đóng BHXH là 27.261 người, với tổng số tiền là 71,86 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTN là 14.670 người, với tổng số tiền là 2,21 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHYT là 13.847 người, với tổng số tiền là 5,25 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTNLD-BNN là 14.699 người, với tổng số tiền là 0,5 tỷ đồng.

b) Tại BHXH huyện Lai Vung

- Năm 2022:

+ Chậm đóng BHXH là 1.317 người, với tổng số tiền là 1,66 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTN là 1.047 người, với tổng số tiền là 0,086 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHYT là 1.047 người, với tổng số tiền là 0,1 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTNLD-BNN là 1.047 người, với tổng số tiền là 0,023 tỷ đồng.

- Tính đến 31/3/2023:

+ Chậm đóng BHXH là 2.667 người, với tổng số tiền là 3,79 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTN là 1.787 người, với tổng số tiền là 0,14 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHYT là 1.054 người, với tổng số tiền là 0,29 tỷ đồng;

+ Chậm đóng BHTNLD-BNN là 1.790 người, với tổng số tiền là 0,037 tỷ đồng.

3.2.7. Việc cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai

Định kỳ hàng năm, BHXH tỉnh, BHXH huyện Lai Vung in mẫu C13-TS gửi đến các đơn vị sử dụng lao động thực hiện việc niêm yết công khai tại đơn vị. Ngoài ra, BHXH tỉnh, BHXH huyện đã cập nhật thông tin tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đầy đủ của người lao động trên phần mềm bảo hiểm xã hội số VssID để người lao động có thể tự tra cứu.

3.2.8. Công khai trên phương tiện truyền thông về người sử dụng lao động vi phạm nghĩa vụ đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

BHXH tỉnh, BHXH huyện Lai Vung đã công khai các đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ 03 tháng trở lên trên Cổng thông tin điện tử Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp <http://dongthap.baohiemxahoi.gov.vn>.

3.2.9. Các giải pháp và biện pháp xử lý nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) BHXH tỉnh:

- Báo cáo tình hình thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN và tình hình chậm đóng của các đơn vị sử dụng lao động tại địa phương đến Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

- Gửi văn bản đôn đốc thông báo và đến làm việc trực tiếp với đơn vị sử dụng lao động.

- Lập danh sách, theo dõi, đề xuất kế hoạch thanh tra, kiểm tra những đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN có số tiền chậm đóng lớn, kéo dài và có nhiều người lao động.

- Giao chỉ tiêu giảm tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN hằng quý cho BHXH huyện, thành phố và phòng Quản lý Thu số, thẻ BHXH tỉnh thực hiện. Căn cứ chỉ tiêu được giao, BHXH huyện, thành phố và phòng Quản lý Thu số, thẻ xây dựng kế hoạch đôn đốc thu hồi tiền chậm đóng, đối với những đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN kéo dài, BHXH tỉnh thực hiện thanh tra đột xuất.

Trong kỳ thanh tra, BHXH tỉnh đã rà soát, đôn đốc 2.492 đơn vị (bao gồm đơn vị đang tham gia và chưa tham gia) theo dữ liệu do cơ quan thuế cung cấp, từ đó phát triển thêm 15 đơn vị sử dụng lao động với tổng số 518 lao động tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (năm 2022 là 15 đơn vị sử dụng lao động tham gia mới, với tổng số 518 lao động; 03 tháng đầu năm 2023 chưa phát sinh).

- Công khai danh sách các doanh nghiệp chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tại Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp <https://dongthap.baohiemxahoi.gov.vn>.

b) BHXH huyện Lai Vung: thực hiện theo chỉ đạo của BHXH tỉnh:

- Đối với đơn vị chưa tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: đã gửi thông báo đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị tham gia các chế độ bảo hiểm cho người lao động; lập kế hoạch rà soát, xác minh trực tiếp.

- Đối với đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: đã giao cán bộ chuyên quản nắm bắt thông tin, đôn đốc đơn vị sử dụng lao động đóng BHXH theo đúng quy định; phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện nắm bắt tình hình hoạt động, biến động lao động tại đơn vị sử dụng lao động. Đối với đơn vị chậm đóng từ 03 tháng trở lên BHXH huyện gửi công văn lần 1, công văn lần 2 và gửi hồ sơ các đơn vị chậm đóng về BHXH tỉnh đề nghị thanh tra đột xuất (đã đề xuất 07 đơn vị).

** Kiểm tra hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu công tác thu, còn một số thiếu sót sau:*

- BHXH tỉnh:

+ Có 02 trường hợp nghỉ hưởng chế độ ốm đau từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng, nhưng vẫn tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tháng đó, cụ thể: Nguyễn Thị Ngọc Diệp, số sổ BHXH 8724082343, nghỉ ốm từ ngày 04/05/2022 đến ngày 03/06/2022, tháng 05/2022 vẫn tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; Bùi Thị Ngọc Huệ số sổ BHXH 4907002300, nghỉ ốm từ ngày 06/09/2022 đến ngày 05/10/2022, tháng 09/2022 vẫn tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

+ Có 1.072 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, trong đó: 84 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ 06 tháng trở lên với tổng số tiền chậm đóng là 23.423.444.484 đồng (Phụ lục số 03).

+ Kiểm tra dữ liệu thu tháng 02, 3/2023 tại BHXH tỉnh phát hiện 328 trường hợp truy thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN do điều chỉnh tiền lương tháng đóng BHXH nhưng không tính lãi chậm đóng từ 30 ngày trở lên theo Điều 122 Luật BHXH (Phụ lục số 04).

- BHXH huyện Lai Vung:

+ Có 77 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, trong đó: 03 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ 06 tháng trở lên với tổng số tiền chậm đóng là 819.782.926 đồng (Phụ lục số 05).

+ Kiểm tra dữ liệu thu tháng 04, 05/2022 và tháng 02, 3/2023 tại BHXH huyện phát hiện 41 trường hợp truy thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN do điều chỉnh tiền lương tháng đóng BHXH nhưng không tính lãi chậm đóng từ 30 ngày trở lên theo Điều 122 Luật BHXH (Phụ lục số 06).

4. Giải quyết và chi trả các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

Từ tháng 01/2022 đến hết tháng 03/2023, BHXH tỉnh và BHXH huyện Lai Vung đã tiếp nhận, thẩm định, xét duyệt hồ sơ đề nghị giải quyết thanh toán, cấp chuyển kinh phí chi trả các chế độ BHXH, kết quả:

4.1. Tại BHXH tỉnh

- Chế độ ốm đau

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết cho 30.087 lượt người, với tổng số tiền là 21.696.219.387 đồng; 1.849 lượt người không được giải quyết do phải kê khai lại hồ sơ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết cho 5.658 lượt người, với tổng số tiền là 3.192.503.003 đồng; 288 lượt người không được giải quyết do phải kê khai lại hồ sơ; 38 lượt hồ sơ đang thụ lý, còn thời hạn giải quyết.

- Chế độ thai sản

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết cho 6.225 lượt người, với tổng số tiền là 66.525.327.600 đồng; 434 lượt người phải kê khai lại hồ sơ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; 102 trường hợp nam đề nghị hưởng trợ cấp một lần khi vợ sinh con bị từ chối giải quyết, lý do: không đủ điều kiện hưởng; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết cho 2.005 lượt người, với tổng số tiền là 20.615.341.400 đồng; 104 lượt người phải kê khai lại hồ sơ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; 31 trường hợp nam đề nghị hưởng trợ cấp một lần khi vợ sinh con bị từ chối giải quyết, lý do: không đủ điều kiện hưởng; 17 lượt hồ sơ đang thụ lý, còn thời hạn giải quyết.

- Chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết cho 1.213 lượt người, với tổng số tiền là 3.196.944.000 đồng; 24 lượt người phải kê khai lại hồ sơ hoặc hồ sơ không đủ điều kiện hưởng; số hồ sơ chưa được giải quyết: không;

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết cho 187 lượt người, với tổng số tiền là 484.101.000 đồng; 06 lượt người phải kê khai lại hồ sơ; 02 lượt hồ sơ đang thụ lý, còn thời hạn giải quyết.

- Chế độ TNLĐ-BNN

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết cho 25 người đề nghị hưởng TNLĐ, với tổng số tiền 929.957.788 đồng; số người bị từ chối: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không;

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết cho 02 người đề nghị hưởng TNLĐ, với tổng số tiền 21.151.316 đồng; số người bị từ chối: không; số hồ sơ chưa giải quyết: không.

- Chế độ hưu trí, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết chế độ hưu trí cho 1.030 người, với tổng số tiền là 42.810.838.519 đồng; số người bị từ chối: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết chế độ hưu trí cho 107 người, với tổng số tiền là 2.661.410.370 đồng; số người bị từ chối: không; 05 hồ sơ đang thụ lý, còn thời hạn giải quyết.

- Chế độ BHXH một lần

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết cho 24.390 người, với tổng số tiền là 816.649.143.144 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết cho 10.723 người, với tổng số tiền là 282.435.715.380 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; 170 lượt hồ sơ đang thụ lý, còn thời hạn giải quyết.

- Chế độ tử tuất

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết cho 36 hồ sơ đề nghị hưởng tuất hàng tháng, với tổng số tiền là 364.035.000 đồng; 665 hồ sơ đề nghị hưởng tuất một lần, với tổng số tiền là 37.596.840.760 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không;

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết hưởng cho 08 hồ sơ đề nghị hưởng tuất hàng tháng, với tổng số tiền là 22.350.000 đồng; 132 hồ sơ đề nghị hưởng tuất một lần, với tổng số tiền là 6.207.682.657 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; 09 lượt hồ sơ đang thụ lý, còn thời hạn giải quyết.

4.2. BHXH huyện Lai Vung

- Chế độ ốm đau

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết cho 1.153 lượt người, với tổng số tiền là 1.233.639.414 đồng; 270 hồ sơ trả về đơn vị và hướng dẫn kê khai lại hồ sơ; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không.

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết cho 134 lượt người, với tổng số tiền là 162.149.047 đồng; 44 hồ sơ trả về đơn vị và hướng dẫn kê khai lại hồ sơ; 01 hồ sơ đang thụ lý, còn thời hạn giải quyết.

- Chế độ thai sản

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết cho 175 lượt người, với tổng số tiền là 3.188.394.600 đồng; 134 hồ sơ trả về đơn vị và hướng dẫn kê khai lại hồ sơ; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết hưởng cho 60 lượt người, với tổng số tiền 939.365.900 đồng; 38 hồ sơ trả về đơn vị và hướng dẫn kê khai lại hồ sơ; 01 hồ sơ đang thụ lý, còn thời hạn giải quyết.

- Chế độ dưỡng sức phục hồi sức khỏe

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết hưởng cho 45 lượt người, với tổng số tiền là 125.607.000 đồng; 28 hồ sơ trả về đơn vị và hướng dẫn kê khai lại hồ sơ; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết hưởng cho 10 lượt người, với tổng số tiền 28.608.000 đồng; 09 hồ sơ trả về đơn vị và hướng dẫn kê khai lại hồ sơ; số hồ sơ đang thụ lý: không.

- Chế độ TNLĐ-BNN

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết cho 04 người đề nghị hưởng TNLĐ-BNN, với tổng số tiền trợ cấp là 152.657.798 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không;

+ 03 tháng đầu năm 2023: không phát sinh.

- Chế độ hưu trí, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết chế độ hưu trí cho 111 người, với tổng số tiền là 3.467.675.832 đồng; số người bị từ chối: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết chế độ hưu trí cho 08 người, với tổng số tiền 104.289.662 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

- Chế độ BHXH một lần



+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết hưởng cho 1.501 người, với tổng số tiền 53.040.982.310 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không;

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết hưởng cho 462 người, với tổng số tiền 15.114.917.041 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; 10 hồ sơ đang thụ lý, còn thời hạn giải quyết.

- Chế độ tử tuất

+ Năm 2022, đã tiếp nhận và giải quyết hưởng cho 02 hồ sơ đề nghị hưởng tuất hàng tháng, 26 hồ sơ đề nghị hưởng tuất một lần, với số tiền là 3.406.382.962 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

+ 03 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận và giải quyết hưởng cho 09 hồ sơ đề nghị hưởng tuất một lần, với số tiền là 369.106.223 đồng; số hồ sơ bị từ chối giải quyết: không; số hồ sơ chưa được giải quyết: không.

*** Kiểm tra hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu giải quyết chế độ BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại BHXH tỉnh, BHXH huyện Lai Vung, còn một số thiếu sót sau:**

- Tại BHXH tỉnh: có 35 trường hợp người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ bảo hiểm sau 10 ngày kể từ ngày người lao động đủ điều kiện hưởng (18 trường hợp đề nghị hưởng chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; 17 trường hợp lao động nam đề nghị hưởng chế độ thai sản khi vợ sinh con) mà không có văn bản giải trình của đơn vị sử dụng lao động là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 116 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 7a, Phụ lục số 7b).

- Tại BHXH huyện Lai Vung:

+ Người sử dụng lao động nộp hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho bà Lê Thị Thảo Vân, số sổ BHXH 8722514979 sau 10 ngày kể từ ngày đủ điều kiện hưởng mà không có văn bản giải trình của đơn vị sử dụng lao động là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 116 Luật Bảo hiểm xã hội.

+ Hồ sơ hưởng chế độ TNLĐ-BNN của 04 lao động (ông Mai Văn Mỹ và ông Trần Hoài An, Bà Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Ngọc Định) lưu biên bản điều tra tại nạn lao động là không đúng theo quy định tại Điều 57 Luật An toàn vệ sinh lao động.

5. Công tác chi trả BHTN

5.1. Chế độ trợ cấp thất nghiệp (TCTN)

5.1.1. Chi TCTN

- Số người được hưởng TCTN/số tiền phải chi trong năm

+ Năm 2022, số người được hưởng TCTN là 16.225 người, với tổng số tiền phải chi là 250.213.097.712 đồng.

+ 03 tháng đầu năm 2023, số người được hưởng TCTN là 1.928 người, với tổng số tiền phải chi là 43.216.478.043 đồng.

- Số người đã hưởng TCTN/số tiền đã chi trong năm.

+ Năm 2022, số người đã hưởng TCTN 16.225 người, với tổng số tiền đã chi là 248.994.279.591 đồng.

+ 03 tháng đầu năm 2023, số người đã hưởng TCTN là 1.928 người, với tổng số tiền đã chi là 42.991.831.943 đồng.

- Số người chưa hưởng TCTN/số tiền chưa chi trong năm theo quyết định hưởng: không.

- Số người tạm dừng hưởng/số tiền tạm dừng hưởng trong năm

+ Năm 2022, số người tạm dừng hưởng là 142 người, với tổng số tiền tạm dừng hưởng là 394.516.638 đồng.

+ 03 tháng đầu năm 2023, số người tạm dừng hưởng là 27 người, với tổng số tiền tạm dừng hưởng là 92.352.041 đồng.

- Số người chấm dứt hưởng/số tiền chấm dứt hưởng trong năm

+ Năm 2022, số người chấm dứt hưởng là 534 người, với tổng số tiền chấm dứt hưởng là 1.811.540.314 đồng.

+ 03 tháng đầu năm 2023, số người chấm dứt hưởng là 66 người, với tổng số tiền chấm dứt hưởng là 239.506.254 đồng.

5.1.2. Chế độ BHYT đối với người đang hưởng TCTN

- Năm 2022, BHXH tỉnh đóng BHYT cho 16.225 người, với tổng số tiền là 12.196.502.663 đồng.

- 03 tháng đầu năm năm 2023, BHXH tỉnh đóng BHYT cho 1.928 người, với tổng số tiền là 1.927.706.551 đồng.

5.1.3. Thu hồi TCTN hưởng sai quy định

- BHXH tỉnh đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp trong thu hồi tiền TCTN hưởng sai quy định.

- Tính lũy kế đến thời điểm thanh tra, có 223 người phải thu hồi, với tổng số tiền là 974.787.396 đồng, thuộc trách nhiệm của Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Tháp (trong đó: 214 người đã có việc làm nhưng tại thông báo tìm kiếm việc làm của tháng hưởng TCTN người lao động ghi chưa có việc làm và 05 người hưởng lương hưu hằng tháng; 04 người không thông báo tìm kiếm việc làm) theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (chi tiết nêu tại Phụ lục số 08).

- Đối với 223 người hưởng TCTN sai quy định, Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Tháp chưa xử lý vi phạm hành chính đối với 173 người lao động có hành vi không thông báo về việc có việc làm, hưởng lương hưu hằng tháng với Trung tâm dịch vụ việc làm (168 người đã có việc làm nhưng thông báo chưa có việc làm; 05 người đã hưởng lương hưu hằng tháng); 34 người lao động đã có việc làm nhưng thông báo chưa có việc làm đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính; 16 trường hợp chưa có chế tài xử lý vi phạm hành chính (12 người lao động đã có việc làm nhưng thông báo chưa có việc làm là hành vi vi phạm trước thời điểm Nghị định số 88/2015/NĐ-CP 07/10/2015 sửa đổi, bổ sung Nghị định 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 có hiệu lực; 04 người lao động tạm dừng do không thông báo tìm kiếm việc làm) (Phụ lục số 08).

5.2. Chế độ hỗ trợ học nghề (HTHN)

5.2.1. Chi HTHN

- Thời gian hỗ trợ học nghề: từ 03 tháng đến 06 tháng, mức hỗ trợ học nghề không quá 1.500.000 đồng/tháng (phụ thuộc vào từng ngành nghề đào tạo).

- Số người đã được HTHN:

+ Năm 2022, có 37 người được HTHN, với tổng số tiền 218.000.000 đồng.

+ 03 tháng đầu năm 2023, có 25 người được HTHN, với tổng số tiền 34.500.000 đồng.

- Số người lao động chưa được thanh toán HTHN: không.

5.2.2. *Thu hồi HTHN hưởng sai quy định*: không phát sinh.

5.3. *Chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động*: không phát sinh.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo

6.1. Công tác thanh tra

- Từ ngày 01/01/2022 đến hết tháng 03/2023, số cuộc thanh tra đã tiến hành/số cuộc theo kế hoạch là 146/146 cuộc (năm 2022, đã thanh tra 130/130 cuộc theo kế hoạch; 03 tháng đầu năm 2023 đã thanh tra 16 cuộc theo kế hoạch).

- Từ ngày 01/01/2022 đến hết tháng 03/2023, số cuộc thanh tra đột xuất: 51 cuộc, tại 51 đơn vị (năm 2022, đã thanh tra đột xuất là 49 cuộc; 03 tháng đầu năm 2023, đã thanh tra đột xuất 02 cuộc).

- Số cuộc thanh tra liên ngành do cơ quan BHXH chủ trì: không.

- Tổng số sai phạm và tổng số kiến nghị đã ban hành: quá trình tiến hành thanh tra đã phát hiện 381 sai phạm và ban hành 381 kiến nghị.

- Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra: đối tượng thanh tra đã thực hiện 359/381 kiến nghị. Trong đó, đã đóng số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN là 50.245.031.188 đồng/67.140.455.768 đồng đã kiến nghị.

- Số quyết định xử phạt/số tiền xử phạt vi phạm hành chính: có 09 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 338.014.790 đồng (trong đó, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh 02 quyết định, thuộc thẩm quyền Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh 07 quyết định).

- Tình hình thực hiện các quyết định xử phạt và các biện pháp khắc phục hậu quả (Phụ lục số 09):

+ 04/09 đơn vị đã nộp đủ số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 87.842.776 đồng;

+ 09/09 đơn vị phải khắc phục hậu quả với số tiền là 1.917.615.882 đồng; số tiền đã khắc phục là 703.656.547 đồng; số tiền chưa khắc phục là 1.213.959.335 đồng;

+ 05/09 đơn vị bị xử phạt vi phạm hành chính chưa thực hiện nộp tiền phạt với tổng số tiền phải nộp là 259.434.557 đồng.

*** BHXH tỉnh đã gửi văn bản đến 05 công ty bị xử phạt vi phạm hành chính để đơn đốc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.**

- Trong thời kỳ thanh tra BHXH tỉnh đã thực hiện việc theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra: không.

*** Kết quả kiểm tra 58 hồ sơ thanh tra lưu tại BHXH tỉnh còn một số thiếu sót sau:**

- Kiểm tra 58 quyết định thanh tra với tổng số doanh nghiệp được thanh tra là 58 đơn vị sử dụng lao động, xác định: BHXH tỉnh không lập biên bản vi phạm hành chính đối với 07 đơn vị sử dụng lao động đã có hành vi không lập hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao kết hợp đồng lao động đối với 07 người lao động; không lập biên bản vi phạm hành chính đối với 02 đơn vị sử dụng lao động đã có hành vi chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN với tổng số tiền chậm đóng là 16.335.769 đồng (Phụ lục số 10).

- Báo cáo kết quả thanh tra không đúng mẫu số 37, Kết luận thanh tra không đúng mẫu số 40 Thông tư số 06/2021/TT- TTCP ngày 01/10/2021 (Báo cáo và Kết luận thanh tra Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phú thành B thiếu mục: các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng; Báo cáo và Kết luận thanh tra Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen thiếu mục: kết quả kiểm tra, xác minh).

- Biên bản kiểm tra, xác minh theo Quyết định số 350/QĐ-BHXH ngày 24/5/2022; Quyết định số 242/QĐ-BHXH ngày 06/4/2022; Quyết định số 446/QĐ-BHXH ngày 05/7/2022 của Giám đốc BHXH tỉnh Đồng Tháp chưa đầy đủ nội dung theo Mục II đề cương đã được phê duyệt; tên Mục II của đề cương là Việc thực hiện đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN theo thời hạn thanh tra, biên bản kiểm tra, xác minh ghi là tình hình lao động và đối tượng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN (Công ty TNHH RiceGrowers Việt Nam, Chi nhánh Công ty CP XNK Lương thực thực phẩm Hà Nội tại Đồng Tháp, Chi nhánh Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh-Co.opmart Cao Lãnh).

6.2. Công tác kiểm tra

- Tại BHXH tỉnh: BHXH tỉnh đã tiến hành kiểm tra 69 cuộc, đối với 69 đơn vị (06 cơ quan BHXH cấp huyện; 35 đơn vị sử dụng lao động; 22 đại lý, đại diện chi trả; 06 cơ sở khám, chữa bệnh), kết quả cụ thể như sau:

+ Đã kiến nghị thu hồi về quỹ BHTN số tiền hưởng sai quy định là 600.000 đồng; số tiền đã thu hồi là 600.000 đồng.

+ Đã kiến nghị thu hồi về quỹ BHXH với số tiền là 61.610.000; số tiền đã thu hồi là 6.400.000 đồng; còn phải thu hồi là 55.210.000 đồng (ông Nguyễn Vũ Hòa hưởng chế độ tuất hàng tháng sai quy định bị thu hồi theo Quyết định số 87/QĐ-BHXH ngày 01/7/2022).

+ Đã kiến nghị thu hồi về quỹ BHYT do cơ sở khám chữa bệnh chi sai quy định là 1.502.359.315 đồng, số tiền đã thu hồi là 1.502.359.315 đồng.

+ Đã kiến nghị truy thu số tiền 188.296.500 đồng chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN của 01 đơn vị; số tiền đã truy thu là 188.296.500 đồng.

+ Đã kiến nghị truy đóng do đóng thiếu mức quy định đối với 03 lao động, với số tiền là 39.407.080 đồng, số tiền đã truy đóng là 39.407.080 đồng; chưa tham gia BHXH cho 23 lao động, số tiền phải truy đóng là 197.329.382 đồng, số tiền đã đóng là 118.405.770 đồng.

Không lập biên bản vi phạm hành chính đối với các đơn vị sử dụng lao động có hành vi vi phạm hành chính làm cơ sở trình người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Tại BHXH huyện Lai Vung: không.

- Các biện pháp xử lý: không.

6.3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tại BHXH tỉnh: tổng số đơn khiếu nại, tố cáo nhận được trong thời kỳ thanh tra: 01 đơn khiếu nại; đơn tố cáo: không. Đã giải quyết 01 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền.

- BHXH huyện Lai Vung: không phát sinh khiếu nại, tố cáo.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được thực hiện

1.1. BHXH tỉnh

1.1.1. Đã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa phương; hàng năm xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

1.1.2. Đã ký kết các quy chế phối hợp với ngành LĐTBXH và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.3. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với người sử dụng lao động, người lao động và người dân.

1.1.4. Đã tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người sử dụng lao động, người lao động và người dân.

1.1.5. Đã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện BHXH, BHTN, BHYT trong phạm vi quản lý.

1.1.6. Đã tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với người sử dụng lao động, người lao động và người dân.

1.1.7. Đã cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hàng năm đúng quy định.

1.1.8. Đã công khai các đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ 03 tháng trở lên trên Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp <http://dongthap.baohiemxahoi.gov.vn>.

1.1.9. Đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN và đã có biện pháp xử lý đối với các đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.1.10. Đã tổ chức, khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

1.1.11. Đã giải quyết kịp thời các chế độ BHXH cho đối tượng được thụ hưởng.

1.1.12. Đã tiến hành thanh tra 100% số cuộc thanh tra theo kế hoạch, tiến hành 51 cuộc thanh tra đột xuất, qua thanh tra đã phát hiện 381 sai phạm và ban hành 381 kiến nghị.

1.1.13. Đã tiến hành kiểm tra tại 69 đơn vị (06 cơ quan BHXH cấp huyện; 35 đơn vị sử dụng lao động; 22 đại lý, đại diện chi trả; 06 cơ sở khám, chữa bệnh).

1.1.14. Đã đôn đốc việc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

1.2. BHXH huyện Lai Vung

1.2.1. Đã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại địa phương; hàng năm xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

1.2.2. Đã ký kết các quy chế phối hợp với Phòng LĐTBXH và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.2.3. Đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với người sử dụng lao động, người lao động và người dân.

1.2.4. Đã tổ chức thực hiện hỗ trợ, giải đáp chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người sử dụng lao động, người lao động và người dân.

1.2.5. Đã báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về tình hình thực hiện BHXH, BHTN, BHYT trong phạm vi quản lý.

1.2.6. Đã tổ chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia, đề nghị hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với người sử dụng lao động, người lao động và người dân.

1.2.7. Đã cung cấp thông tin về việc đóng BHXH của người lao động để người sử dụng lao động niêm yết công khai hàng năm đúng quy định.

1.2.8. Đã thực hiện nhiều giải pháp nhằm hạn chế tình trạng trốn đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN và đã có biện pháp xử lý đối với các đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.2.9. Đã tổ chức, khai thác phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình.

2. Những quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. BHXH tỉnh

2.1.1. Giải quyết hưởng chế độ ốm đau đồng thời thu tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đối với 02 người lao động nghỉ hưởng chế độ BHXH với thời gian nghỉ việc và không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 25, khoản 3 Điều 85 Luật Bảo hiểm xã hội, cụ thể: Nguyễn Thị Ngọc Diệp, số sổ BHXH 8724082343, nghỉ ốm từ ngày 04/05/2022 đến ngày 03/06/2022, tháng 05/2022 vẫn tham gia BHXH,

BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN; Bùi Thị Ngọc Huệ số sổ BHXH 4907002300, nghỉ ốm từ ngày 06/09/2022 đến ngày 05/10/2022, tháng 09/2022 vẫn tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

2.1.2. Có 1.072 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, trong đó: 84 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ 06 tháng trở lên với tổng số tiền chậm đóng là 23.423.444.484 đồng (Phụ lục số 03).

2.1.3. Tháng 02, 3/2023 BHXH tỉnh truy thu chậm đóng thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ 30 ngày trở lên của 328 trường hợp (do điều chỉnh tăng tiền lương) mà không thu số tiền lãi chậm đóng là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 và khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 04).

2.1.4. Người sử dụng lao động nộp hồ giải quyết chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho 35 người lao động chậm nhưng cơ quan BHXH vẫn giải quyết mà không có giải trình bằng văn bản của người sử dụng lao động là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.1.5. Chưa thực hiện thu hồi số tiền TCTN hưởng sai của 223 người, số tiền TCTN còn phải thu hồi là 974.787.396 đồng (Phụ lục số 08).

2.1.6. BHXH tỉnh không lập biên bản vi phạm hành chính đối với 07 đơn vị sử dụng lao động đã có hành vi không lập hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày giao kết hợp đồng lao động đối với 07 người lao động; không lập biên bản vi phạm hành chính đối với 02 đơn vị sử dụng lao động đã có hành vi chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTN-BNN là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Phụ lục số 10).

2.1.7. Báo cáo kết quả thanh tra, Kết luận thanh tra không đúng mẫu theo Thông tư số 06/2021/TT- TTCP ngày 01/10/2021.

2.1.8. Biên bản kiểm tra, xác minh chưa đầy đủ nội dung theo đề cương đã được phê duyệt; tên Mục II của đề cương và tên Mục II của biên bản kiểm tra, xác minh ghi không thống nhất (biên bản kiểm tra, xác minh theo Quyết định số 350/QĐ-BHXH ngày 24/5/2022; Quyết định số 242/QĐ-BHXH ngày 06/4/2022; Quyết định số 446/QĐ-BHXH ngày 05/7/2022 của Giám đốc BHXH tỉnh Đồng Tháp).

2.2. BHXH huyện Lai Vung

2.2.1. Có 77 đơn vị chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN, trong đó: 03 đơn vị sử dụng lao động chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ 06 tháng trở lên, với tổng số tiền chậm đóng là 23.423.444.484 đồng thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện thu của BHXH huyện quy định tại khoản 3 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 05).

2.2.2. Tháng 4, 5/2022 và tháng 02, 3/2023, truy thu chậm đóng thu BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN từ 30 ngày trở lên của 41 trường hợp (do điều chỉnh tăng tiền lương) mà không thu số tiền lãi chậm đóng là không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 21 và khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội (Phụ lục số 06).

2.2.3. Người sử dụng lao động nộp hồ sơ giải quyết chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho bà Lê Thị Thảo Vân, số sổ BHXH 8722514979 chậm nhưng cơ

quan BHXH vẫn giải quyết mà không có giải trình bằng văn bản của người sử dụng lao động là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.2.4. Hồ sơ hưởng chế độ TNLĐ-BNN của 04 lao động (ông Mai Văn Mỹ và ông Trần Hoài An, Bà Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Ngọc Định) lưu biên bản điều tra tai nạn lao động là không đúng theo quy định tại Điều 57 Luật An toàn vệ sinh lao động.

2.3. Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Tháp

2.3.1. Chưa thu hồi được số tiền 974.787.396 đồng của 223 người hưởng TCTN sai quy định theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 61/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ (chi tiết nêu tại Phụ lục số 08).

2.3.2. Chưa thực hiện xử lý vi phạm hành chính đối với người lao động có hành vi không thông báo về việc có việc làm, hưởng lương hưu hằng tháng với Trung tâm dịch vụ việc làm đối với 173 người lao động hưởng TCTN (168 người đã có việc làm; 05 người đã hưởng lương hưu hằng tháng) điểm c khoản 1 Điều 40 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp

1.1. Khắc phục ngay thiếu sót nêu tại tiết 2.1.3 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra

1.2. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.7, tiết 2.1.8 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

1.3. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.1 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này theo hướng: nếu xác định người lao động làm việc trong những ngày nghỉ hưởng chế độ BHXH thì hủy quyết định hưởng chế độ BHXH và tổ chức thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định; trường hợp người lao động không làm việc và không hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì thoái thu tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN tháng đó.

1.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thu tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chậm đóng của 84 đơn vị sử dụng lao động nêu tại tiết 2.1.2 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.5. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Tháp tiến hành thu hồi số tiền TCTN hưởng sai của 223 người nêu tại tiết 2.1.5 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.6. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.1.4 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này theo hướng: xem xét giải trình bằng văn bản của đơn vị sử dụng lao động, nếu giải trình lý do không hợp lý, Giám đốc BHXH tỉnh hủy quyết định hưởng chế độ BHXH và tổ chức thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định.

1.7. Kiểm điểm trách nhiệm đối với trưởng đoàn, thành viên các Đoàn thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính để xử phạt nêu tại tiết 2.1.6 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

1.8. Chỉ đạo BHXH huyện Lai Vung khắc phục thiếu sót nêu tại điểm 2.2. khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

2. Đối với Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện Lai Vung

2.1. Khắc phục ngay thiếu sót nêu tại tiết 2.2.2 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

2.2. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.2.3 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này theo hướng: xem xét giải trình bằng văn bản của đơn vị sử dụng lao động, nếu giải trình lý do không hợp lý, Giám đốc BHXH huyện hủy quyết định hưởng chế độ BHXH và tổ chức thu hồi tiền hưởng chế độ BHXH sai quy định.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thu tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chậm đóng của 03 đơn vị sử dụng lao động nêu tại tiết 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

2.4. Khắc phục thiếu sót nêu tại tiết 2.2.4 điểm 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

3. Đối với Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Tháp

3.1. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thu hồi dứt điểm số tiền 974.787.396 đồng của 223 người hưởng TCTN sai quy định nêu tại tiết 2.3.1 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

3.2. Khi phát hiện vi phạm hành chính, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ phải lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ.

3.3. Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân vì không tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với người lao động có hành vi không thông báo về việc có việc làm, hưởng lương hưu hằng tháng với Trung tâm dịch vụ việc làm khi phát hiện nêu tại tiết 2.3.2 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này.

4. Đối với Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

4.1. Chỉ đạo kiểm điểm cá nhân, tập thể do không xử lý vi phạm hành chính nêu tại tiết 2.1.6 điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra

4.2. Chỉ đạo BHXH các địa phương xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN phát hiện qua thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra này, yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Đồng Tháp chủ trì tổng hợp báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị gửi về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12, Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *Tư*

Nơi nhận: *Du*

- Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Tháp (để t/h);
- BHXH tỉnh Đồng Tháp (để t/h);
- BHXH huyện Lai Vung (để t/h);
- Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam (để chỉ đạo);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



ma
Nguyễn Tiên Tùng